

Bản án số: 91/2023/HS-PT
Ngày: 12-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Huỳnh Văn C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1972 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số C ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn Đ** (chết) và bà **Phan Thị Ú** (chết); tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 655/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh B** xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 80.000.000 đồng về hành vi *vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu* (chưa nộp phạt); nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 148/QĐ-XPHC ngày 19/7/2013 của Trưởng **Công an huyện M**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi *vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu* (nộp phạt ngày 19/7/2013). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 120/2014/HSPT ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về “Tội buôn bán hàng cấm” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/4/2015). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1853/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Chủ tịch **Ủy ban nhân tỉnh B** xử phạt số tiền 60.000.000 đồng về hành vi *vận chuyển hàng cấm là thuốc lá lậu*, chưa thực hiện việc nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi

phạm hành chính nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2022, Công an xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện trước tiệm T1 ở ấp A, xã A, huyện T có 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City màu trắng, biển số 51G - 246.48 có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi đó, có 03 người nam từ bên trong xe ô tô bước ra. Nhìn thấy lực lượng Công an, 01 người chạy vào bên trong tiệm T1 rồi đóng cửa lại, 02 người còn lại bỏ trốn khỏi hiện trường. Công an xã A kiểm tra xe ô tô các đối tượng bỏ lại thì phát hiện bên trong xe có nhiều bao tải, túi nylon đựng thuốc lá hiệu Jet, S và H. Nghi là thuốc lá hiệu nhập lậu nên Công an xã A đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong xe ô tô cùng toàn bộ số thuốc lá hiệu và các đồ vật có bên trong xe rồi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra xe ô tô gắn biển số 51G - 246.48 thì phát hiện bên dưới biển số 51G - 246.48 còn có thêm biển số 86A - 058.64. Kiểm tra bên trong xe có 3.606 bao thuốc lá hiệu gồm: 2.100 bao thuốc lá hiệu Scott, 1.406 bao thuốc lá hiệu Jet, 100 bao thuốc lá hiệu Hero cùng các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô biển số 86A - 058.64 và số tiền 218.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản kiểm tra, phân loại, thu mẫu và niêm phong toàn bộ số thuốc lá hiệu phát hiện trên xe ô tô.

Vật chứng được thu giữ tại hiện trường gồm:

- 210 cây (2.100 bao) thuốc lá hiệu nhãn hiệu Scott;
- 140 cây (1.400 bao) và 06 bao thuốc lá hiệu nhãn hiệu Jet;
- 10 cây (100 bao) thuốc lá hiệu nhãn hiệu Hero;
- 03 bao tải các loại;
- 06 túi nylon màu trắng loại có hai quai xách;
- Tiền Việt Nam: 218.000 đồng;
- 01 xe ô tô loại Honda City, màu sơn trắng, biển số 86A - 058.64, số khung 6568HY704043, số máy L15Z12314046;
- 02 biển số 51G - 24648;
- 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 86A - 058.64;
- 01 Giấy biên nhận giữ bản chính của Ngân hàng V;
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 86A-058.64;
- 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số 7152974;

- 01 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả loại hồ sơ cấp phù hiệu “xe hợp đồng”;
- 04 Biên lai thu phí đường bộ.

Qua vận động của lực lượng chức năng, sáng ngày 06/11/2022 người nam trốn trong **tiệm T1** ra trình diện. Qua kiểm tra về nhân thân xác định là **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1972, nơi cư trú tại **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**. **C** khai nhận: vào ngày 05/11/2022, bà **Nguyễn Thị L** (chủ **tiệm T1**) dùng điện thoại số 0835001176 gọi vô số điện thoại 0335320224 của **C** và đặt mua 30 cây thuốc lá điều (gồm 15 cây hiệu Scott và 15 cây hiệu Jet), bà **Nguyễn Hồng N** (chủ **tiệm T2 ở xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre**) dùng điện thoại số 0965646123 gọi cho **C** và đặt mua 50 cây thuốc lá điều (gồm 40 cây hiệu Scott và 10 cây hiệu Jet) nên **C** dùng điện thoại số 0335320224 gọi vào số 0384529846 của người phụ nữ tên **H1** (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Long An để đặt mua về bán lại kiếm lời nhưng chỉ đặt mua được 70 cây (gồm 40 cây Scott và 30 cây Jet). Hai bên hẹn gặp nhau ở **cầu H (thuộc xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre)** để giao hàng. Khoảng 23 giờ ngày 05/11/2022, có 02 người là nhân viên của bà **H1** (không rõ nhân thân, lai lịch, **C** chỉ quen gọi là “Mập” và “Ốm”) đi xe ô tô đến để giao thuốc lá; nghe **C** nói chuẩn bị đến địa bàn **huyện T** để giao thuốc lá thì 02 người này nói sẵn cùng đường đi giao hàng nên kêu **C** đi chung. Khi lên xe, **C** nhìn thấy trên xe có nhiều bao tải, túi nilon đựng thuốc lá điều nhập lậu nhưng ngoài số thuốc bán cho **C** thì số còn lại giao cho ai **C** không biết. Lúc 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2022, khi cả 03 người đến giao hàng tại trước **tiệm T1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre** như đã hẹn thì bị **Công an xã A** phát hiện. Nhìn thấy lực lượng Công an, 02 nhân viên của bà **H1** bỏ xe ô tô lại rồi bỏ chạy khỏi hiện trường, **C** vào **tiệm T1** để lẩn trốn. Thấy vậy, bà **Nguyễn Thị L** cùng chồng là **Phạm Văn Phước L1** đóng cửa tiếp tạp hóa lại, không cho lực lượng Công an tiếp cận để làm việc. Sau khi vận động, thuyết phục, đến sáng ngày 06/11/2022, **C** ra trình diện. Riêng 02 nhân viên của bà **H1** đã chạy thoát, không làm việc được. Qua làm việc, ông **L1**, bà **L** và bà **N** thừa nhận có đặt mua thuốc lá điều nhập lậu như **C** đã khai nhưng chưa kịp giao nhận thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra, xác định **C** có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh B** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 655/QĐ - UBND ngày 30/3/2021 với số tiền 80.000.000 đồng, **C** chưa nộp phạt. Ngoài hành vi bị phát hiện ngày 06/11/2022. Tháng 9/2022 **C** có bán cho vợ chồng bà **L** 01 lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott và bán cho vợ chồng bà **N** 01 lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott với giá 140.000 đồng/01 cây, thu được số tiền 8.400.000 đồng. Tháng 10/2022, **C** tiếp tục bán cho vợ chồng bà **L** 01 lần là 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott và bán cho vợ chồng bà **N** 01 lần là 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott với giá 140.000 đồng/01 cây, thu được số tiền 8.400.000 đồng.

Qua làm việc, Huỳnh Văn C đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357721100362524, số seri 2: 357721100362523, bên trong có gắn 01 sim số 0335320224. Phạm Văn Phước L1 là chồng bà Nguyễn Thị L giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 1: 356450100526661, số IMEI 2: 35645010061681, bên trong gắn 01 sim số 0835001176. Riêng điện thoại di động mà Nguyễn Hồng N dùng liên lạc để mua thuốc lá lậu đã hư hỏng, thất lạc nên không thu giữ được.

Tại Văn bản số 151/CVTĐ - 2022 - HHTLVN ngày 11/11/2022 của H4 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số thuốc lá điều phát hiện, tạm giữ ngày 06/11/2022 là thuốc lá điều nhập lậu.

Đối với xe ô tô 86A - 058.64, qua tra cứu xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N1, thường trú Số A, Đường số D, Tổ B, Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, qua xác minh, làm việc bà N1 xác định vào ngày 18/8/2022, bà N1 đã giao cho bà Hoàng Thị Minh H2, cư trú tại Số F, đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là chị bà con bên chồng của bà N1 thuê chiếc xe này để cho thuê dịch vụ và ủy quyền cho bà H2 quản lý xe, đại diện bà N1 giải quyết các vấn đề khi phát sinh có liên quan đến pháp luật. Qua làm việc bà Hoàng Thị Minh H2 khai nhận ngày 01/11/2022, bà H2 đã cho người thanh niên tên Đỗ Quốc N2 (sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Số A Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê sử dụng đến khi xảy ra vụ án nhưng sau khi xảy ra vụ án đến nay bà H2 không liên lạc được với N2. Bà H2 xác định không biết người thuê xe là để vận chuyển hàng cấm, khi đến thuê xe, người thuê giới thiệu tên Đỗ Quốc N2 và đưa một thẻ căn cước công dân số 079095016906 ghi tên Đỗ Quốc N2; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Số A Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà H2 chụp hình lại làm tin và cho thuê xe. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra làm việc với người tên Đỗ Quốc N2 có lai lịch như bà H2 cung cấp thì phát hiện căn cước công dân người thuê xe cung cấp cho bà H2 không phải căn cước thật của Đỗ Quốc N2 vì căn cước của N2 có số 079095014864, đặc điểm nhận dạng của người tên N2 đã làm việc không giống người thuê xe của bà H2. Kết quả nhận dạng qua ảnh do bà H2 và ông Nguyễn Văn T chồng bà H2 thực hiện cũng cho thấy người thuê xe không phải là người tên Đỗ Quốc N2 mà Cơ quan điều tra đã làm việc được. Hiện tại, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người thuê xe 86A - 058.64 từ bà H2.

Vào ngày 07/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xe ô tô loại Honda City, số khung 6568HY704043, số máy L15Z12314046, màu sơn trắng, biển số 86A - 058.64; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 86A - 058.64; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính của Ngân hàng V; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 86A - 058.64; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số 7152974; 01 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả loại hồ sơ cấp phù hiệu “xe hợp đồng”;

04 Biên lai thu phí đường bộ cho bà **Hoàng Thị Minh H2** theo Quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐ - ĐCSKT - MT ngày 06/7/2023 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bến Tre. Bà **H2** đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Qua báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao 0384529846 và 0394537210, **Tập đoàn V1** xác định số thuê bao 0384529846 được đăng ký với tên ông **Nguyễn Văn M** (sinh năm 1973; nơi thường trú: **Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum**). Lịch sử cuộc gọi xác định số thuê bao này thường xuyên liên lạc với **Huỳnh Văn C** và địa điểm người sử dụng số điện thoại này để gọi, nhận cuộc gọi là tại khu vực **huyện Đ, tỉnh Long An** nhưng qua điều tra xác định ông **M** đang sinh sống tại tỉnh Kon Tum và không đi khỏi địa phương, bản thân ông **M** không có đăng ký, sử dụng số thuê bao 0384529846 và không có liên quan gì đến vụ án. Đối với số thuê bao 0394537210 do bà **Nguyễn Thanh H3** (sinh năm 1968; nơi cư trú: **Số A, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**) đăng ký và có liên lạc điện thoại với số điện thoại của **C** (0335320224) tại **huyện M, tỉnh Bến Tre** nhưng không có liên lạc vào các ngày 05 và 06/11/2022. Bà **H3** trình bày có quen biết **C** và dùng số điện thoại 0394537210 để liên lạc với **C** nhiều lần để mua đường cát chứ không có mua bán thuốc lá điều nhập lậu với **C**. Qua đối chất, **C** thừa nhận người phụ nữ tên **H3** bán thuốc lá điều nhập lậu cho **C** không phải là bà **Nguyễn Thanh H3** có lai lịch nêu trên.

Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên **H3** bán thuốc lá điều nhập lậu cho **C** và hai thanh niên đã chở thuốc lá điều nhập lậu xuống giao cho **C** nên ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01/QĐ - ĐCSKT - MT để tách vụ án “Vận chuyển hàng cấm” cùng các vật chứng có liên quan gồm: 170 cây (1.700 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT; 110 cây (1.100 bao) và 06 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 03 bao tải các loại; 06 túi nylon màu trắng loại có hai quai xách; tiền Việt Nam 218.000 đồng; 02 biển số 51G - 24648 để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn C** phạm “Tội buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 26/9/2023 bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 năm tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn C; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 năm tù về “Tội buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo tranh luận: yêu cầu được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Mặc dù Huỳnh Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, chưa nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, Huỳnh Văn C đã có 04 lần bán thuốc lá điều nhập lậu cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và vợ chồng bà Nguyễn Hồng N. Cụ thể: vào tháng 9/2022, bán một lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và bán một lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn

hiệu Scott cho tiệm tạp hoá vợ chồng bà Nguyễn Hồng N. Tháng 10/2022 bán một lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và bán một lần với 30 cây thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Scott cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Hồng N. Tất cả với giá 140.000 đồng/01 cây. Tổng số tiền thu lợi bất chính khi bán được 120 cây thuốc lá nhập lậu nêu trên là 16.800.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2022, Huỳnh Văn C tiếp tục đi bán 30 cây thuốc lá điều nhập lậu (gồm 15 cây nhãn hiệu Scott và 15 cây nhãn hiệu Jet) cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và bán 40 cây thuốc lá điều nhập lậu (gồm 25 cây nhãn hiệu Scott và 15 cây nhãn hiệu Jet) cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Nguyễn Hồng N nhưng chưa kịp giao hàng - nhận tiền thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu như đã nêu ở trên. Tại Văn bản số 151/CVTĐ - 2022 - HHTLVN ngày 11/11/2022 của H4 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số thuốc lá điều phát hiện, tạm giữ ngày 06/11/2022 là thuốc lá điều nhập lậu.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, chưa nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng vì động cơ tư lợi đã thực hiện hành vi mua bán 70 cây (700 bao) thuốc lá điều nhập lậu gồm: 40 cây (400 bao) thuốc lá điều hiệu SCOTT, 30 cây (300 bao) thuốc lá điều hiệu JET; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, số lượng hàng phạm pháp và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn C yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *bị cáo có chủ ruột tên Huỳnh Văn X là liệt sĩ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; bị cáo đã có tiền sự về hành vi *vận chuyển hàng cấm là thuốc*

lá điều nhập lậu chưa được xóa nhưng lại tiếp tục phạm tội mua bán hàng cấm với lỗi cố ý; mặc khác bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội buôn bán hàng cấm, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm và vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, cụ thể: vào năm 2013 bị Trưởng **Công an huyện M**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu; vào năm 2014 bị kết án 06 tháng tù về “Tội buôn bán hàng cấm”; vào năm 2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 60.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá lậu; vào năm 2021 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh B** xử phạt số tiền 80.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, lần này chưa được xóa tiền sự; điều đó cho thấy bị cáo đã nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, mục đích kiếm lời bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi mua bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới; mặc khác do bị cáo đã có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn C**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C** 01 (một) năm tù về “Tội buôn bán hàng cấm”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Huỳnh Văn C** phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông